

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST

Ngày 14/7/2022

V/v " *Ly hôn, tranh chấp*

về nuôi con "

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bắc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Quang Định**.

2. Bà **Vũ Thị Xuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh: Ông **Phạm Lã Việt Anh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐHPT - ST ngày 24/06/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đỗ Linh C**, sinh năm 1999.

Cư trú: tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh **Trần Mạnh D**, sinh năm 1991.

Cư trú: tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

3. Người làm chứng: bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1969.

Cư trú: thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt tại phiên Tòa, có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2021, Bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Linh C trình bày: chị cùng kết hôn với anh Trần Mạnh D, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2017, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng, chị cùng anh kết hôn với nhau trên cơ sở tự do, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn xảy, nguyên nhân chính mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh D mãi chơi, không quan tâm, chăm lo gia đình, dẫn đến kinh tế gia đình sa sút, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không sửa đổi tính cách, do đó mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, dẫn tới đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin ly hôn với anh D.

Về con chung, quá trình chung sống chị cùng anh D có 01 (một) con chung tên là Trần Đỗ Phương A, sinh ngày 07/7/2018, nguyện vọng của chị nếu tòa án giải quyết cho ly hôn chị mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung, chị và anh D không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Mạnh D không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến gia đình anh D, bà Nguyễn Thị U là mẹ đẻ của anh D nhận thay. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị U ngày 23/5/2022 là người làm chứng theo bà U trình bày: anh Trần Mạnh D, chị Đỗ Thị L (là con dâu) của bà cả hai có hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số: 23/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/3/2022, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/5/2022, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/6/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐHPT - ST ngày 24/06/2022 cho anh Trần Mạnh D bà Nguyễn Thị U ký nhận thay và bà đã giao các văn bản của Tòa án cho anh D được biết. Bà U cho biết, anh D khi nhận được các tài liệu nêu trên anh D không có ý kiến gì mà chỉ nói là Tòa án cứ giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị, bà U không được biết, bà chỉ biết các con của bà đã sống ly thân nhau từ lâu, việc ai người ấy làm, nếu Tòa án giải quyết cho chị C anh D ly hôn bà đề nghị Tòa án giao cháu Trần Đỗ Phương A, sinh ngày 07/7/2018 cho chị C nuôi dưỡng vì cháu Phương A còn nhỏ. Tại biên bản xác

minh ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí với ông Trưởng khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp: chị C và anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng không sống chung một nhà chị C đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, còn anh D đi đâu làm gì thì ông không rõ. Ngoài ra, Tòa án cũng niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của anh D, thể hiện Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh D đã biết việc chị C khởi kiện vụ án ly hôn nhưng anh D không chấp hành pháp luật, không có mặt để giải quyết việc ly hôn với chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cùng các thủ tục tố tụng khác theo quy định.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đến nay chị C xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Về con chung, anh chị có 01 con chung là cháu Trần Đỗ Phương A, sinh ngày 07/7/2018. Xét thấy cháu Phương A còn nhỏ, hiện đang ở với mẹ, đồng thời theo nguyện vọng của chị C nên giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A là phù hợp, cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: chị Đỗ Linh C, cư trú tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, khởi kiện anh Trần Mạnh D, cư trú tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án như nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến tòa và được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, người làm chứng thể hiện trong lời trình bày xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng, theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Linh C và anh Trần Mạnh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/12/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ, được pháp luật bảo vệ, đáng lẽ ra vợ chồng biết gìn giữ, vun vén xây dựng cho hạnh phúc của mình ngày càng tốt đẹp hơn, nhưng đến tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm, anh D chơi bời dẫn đến nợ nần, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, dẫn tới vợ chồng sống không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đó đã được hai bên gia đình và các tổ chức đoàn thể khuyên bảo, hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả, hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 đến nay và không còn quan tâm tới nhau nữa. Khi chị C có đơn xin ly hôn gửi tới Tòa án nhân dân thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án đã tiến hành các trình tự theo như quy định Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt thông báo hợp lệ về việc thụ vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (niêm yết tại nơi cư trú) nhiều lần, anh D không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng thông qua biên bản xác minh của khu nơi anh Trần Mạnh D sinh sống cung cấp: chị C cùng anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng không sống chung một nhà chị C đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại tổ 7, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, còn anh D đi đâu làm gì địa phương không rõ. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh D thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại đơn khởi kiện và đơn xin xét xử vắng mặt chị C cương quyết xin ly hôn anh D, anh D vắng mặt và không có ý kiến gì, nên áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Linh C xin ly hôn anh Trần Mạnh D, xử cho chị C được ly hôn anh D là phù hợp.

[4]. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị C và anh D có 01 (một) con chung tên là Trần Đỗ Phương A, sinh ngày 07/7/2018, hiện đang ở cùng với chị C. Chị C có nguyện vọng sau khi Tòa án giải quyết cho ly hôn chị được nuôi con chung và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy chị C có công ăn việc làm thu nhập và nơi ở ổn định, đủ điều kiện cho con chung phát triển bình thường, anh D hiện tại không có công ăn việc làm và nơi ở ổn định, hiện tại con chung đang ở cùng chị C, nên việc giao con chung cho chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp

luật, phù hợp với thực tế. Anh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị chị Đỗ Linh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Linh C được ly hôn anh Trần Mạnh D.

[3]. Về con chung: Giao con chung tên Trần Đỗ Phương A, sinh ngày 07/7/2018, cho chị Đỗ Linh C, tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 7 năm 2022, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Mạnh D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

[5]. Về tài sản chung: chị Đỗ Linh C và anh Trần Mạnh D, không có tài sản chung, nợ chung, nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: chị Đỗ Linh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006788 ngày 22/3/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đỗ Linh C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Căn cứ vào: Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị C, vắng mặt anh D báo cho họ biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND – TP Uông Bí;*
- *Chi cục THADS - TP Uông Bí;*
- *Các đương sự;*
- *Ủy ban ND xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng,*
(nơi đăng ký kết hôn);
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bắc